

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 46**

Câu Kinh văn tiếp theo: **“Thiện năng phân biệt chúng sanh ngôn ngữ”**.

Đây là nói đột phá chướng ngại trên ngôn ngữ. Ngôn ngữ, chúng ta rất tường tận, đặc biệt là ở tại Singapore. Khu vực Singapore tuy là rất nhỏ, nhưng có rất nhiều chủng tộc, ngay chọn quan viên phải chọn lấy bốn loại ngôn ngữ là Anh ngữ, Hoa ngữ, Malay ngữ và Ấn Độ ngữ. Có bốn loại ngôn ngữ, ngữ văn đều không đồng. Thế nhưng bản lĩnh của Phật Bồ Tát rất lớn, Phật dùng một âm thanh mà nói pháp, chúng sanh tùy loại tự hiểu được. Việc này chúng ta không thể làm được. Nếu như là Phật cùng những vị Bồ Tát này giảng Kinh ở nơi đây, các loại chủng tộc khác nhau, người không cùng một quốc gia, người không đồng ngôn ngữ cùng ngồi phía dưới để nghe Kinh không cần phải có phiên dịch, mỗi một người đều có thể nghe hiểu. Chỗ này rất diệu, mỗi một người nghe Phật giảng đều là ngôn ngữ của chính mình. Phật có bản lĩnh này. Việc này không thể nghĩ bàn, chúng ta thử nghĩ xem có thể chăng? Hiện tại nghĩ lại vẫn thật có khả năng, vì sao vậy? Bởi vì hiện tại dùng vi tính có thể làm được. Vi tính đã có thể làm đến được, mà trí tuệ của Phật so với vi tính không biết là phải cao hơn gấp bao nhiêu lần. Cho nên hiện tại chúng ta xem thao tác vận dụng của vi tính, nghĩ đến năng lực này của Phật là thật không phải là giả, Ngài đích thực là có năng lực này.

Năng lực này chúng ta đã xem thấy ở trong Kinh điển, đạo lý này là Như Lai cùng những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, các Ngài là trí tuệ chân thật, biện tài vô ngại. Có loại sức mạnh công đức này, cho nên có thể biến hiện ra tùy loại ngôn ngữ. Ngài không cần người khác phiên dịch, Ngài có thể cùng một nơi cùng một chỗ, dùng một âm thanh làm cho tất cả mọi người nghe đều nghe được âm thanh của chính họ. Ngài có được loại năng lực này. Có năng lực như vậy thì thuyết pháp lợi sanh sẽ không hề có chướng ngại.

Mọi người đều biết được Phật pháp rất tốt, Phật pháp rất là thù thắng. Ngày nay Phật pháp hoàng dương trên toàn thế giới, thực tế mà nói, chướng ngại của ngôn ngữ là nhân tố thứ nhất. Chân thật có người tu hành, đương nhiên người tu hành này chưa chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội thì vấn đề này liền được giải quyết. Không có được công phu sâu như vậy, cảnh giới đã vào được rất thấp, có thể vào được mấy phần, công

hạnh không đạt đến được tiêu chuẩn này, cho nên liền bị chướng ngại của ngôn ngữ; đối với những người ngôn ngữ bất đồng, văn tự bất đồng, không thể đem Phật pháp thù thắng vi diệu giới thiệu đến cho họ, mà cần phải thông qua phiên dịch.

Như thời xưa, vào 2.500 năm trước, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, lúc đó Kinh điển là tiếng Phạn, đến Trung Quốc nhất định phải phiên dịch thành Hoa văn thì người Trung Quốc mới có thể xem hiểu được. Thông qua phiên dịch lần này, ý nghĩa nguyên văn của Thế Tôn có bị phiên dịch sai không? Việc này ở ngay trong thường thức tưởng tượng thông thường của chúng ta mà nói, nhất định là có khả năng, không thể nào đem hết ý nghĩa nguyên văn của Ngài dịch ra không có một chút sai lầm nào, rất khó. Người thông thường chúng ta tự mình viết một thiên văn chương, mời người ta phiên dịch văn tự ngoại quốc so với ý nghĩa ban đầu của chúng ta có phải là hoàn toàn như nhau không? Rất khó nói. Nếu như đem ý nghĩa của Phật dịch sai thì phải làm sao? Đó chẳng phải là làm chúng sanh ngộ nhận sao? Điểm này cũng dẫn khởi người hiện đại học Phật có hoài nghi đối với Kinh điển, cho nên có một số người nhất định phải tìm Kinh điển nguyên bản văn Phạn. Đến nơi đâu để tìm? Kinh điển nguyên văn đều bị thất truyền. Người Trung Quốc có tận hết trách nhiệm hay không? Vào thời xưa, số lượng lớn Kinh điển tiếng Phạn lưu truyền đến Trung Quốc, rất đáng tiếc là người Trung Quốc không bảo tồn, sau khi phiên dịch thành Trung văn thì không cần đến Kinh điển tiếng Phạn nữa, không hề lưu giữ để lưu truyền lại. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào!

Vào những năm đầu khi tôi học Phật, tôi đã đem việc này thỉnh giáo với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Tôi nêu ra vấn đề này, những điển tịch trân quý như vậy vì sao không cố gắng giữ gìn lưu lại? Bạn xem, người xưa lo sợ Kinh Phật tương lai ở trong tai nạn lớn sẽ bị thất truyền, nên đem khắc thành thạch Kinh, thường trụ danh sơn lưu truyền đến đời sau. Mấy năm trước, ở Phòng Sơn Trung Quốc phát hiện được Thạch Kinh. Bạn thấy người xưa dụng tâm nhiều như vậy, lo sợ bị thất truyền, đem Kinh văn này khắc lên trên đá, toàn bộ “Đại Tạng Kinh”, Phân Biệt Tạng ở trong bảy cái động đá. Tôi đến Phòng Sơn tham quan, khen ngợi không hết lời, công trình đó không thua kém gì Vạn Lý Trường Thành. Căn cứ vào ghi chép của họ, bộ Kinh điển này tổng cộng đã khắc cũng gần ba-bốn trăm năm mới hoàn công, bao nhiêu nhân lực tài lực để làm công tác này, tại vì sao không lưu giữ văn Phạn lại?

Phương tiên sinh nghe lời nghi vấn này của tôi, Phương tiên sinh liền cười thật to, trận cười này cũng làm cho tôi cười ràn rụa. Thầy nói với tôi: “*Việc này chú không biết, người xưa Trung Quốc không giống như người Trung Quốc hiện tại. Người Trung Quốc hiện tại không có lòng tự tin dân tộc, đều cảm thấy không bằng người khác. Người Trung Quốc ngày trước lòng tự tin mạnh mẽ, các dân tộc khác không thể so sánh, thế giới đệ nhất. Kinh Phật dịch thành Trung văn, không những ý nghĩa của Kinh một chút cũng không sai sót (đã có thể khẳng định đến như vậy, ý nghĩa quyết định không có dịch sai), hơn nữa văn tự còn hoa mỹ hơn so với nguyên văn tiếng Phạn. Đó là nói với người thiên hạ, về sau đọc Kinh điển Trung văn thì được rồi, không cần phải đọc bản tiếng Phạn*”. Bạn xem, loại khí khái này, chúng ta không hề nghĩ đến Phương tiên sinh nói ra lời nói này. Chúng ta ngẫm nghĩ, đích thực là có đạo lý này, đó là người chúng ta dịch thành Kinh điển Trung văn đáng được tự hào.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, năm xưa những người tham gia công tác phiên dịch ở dịch trường này có rất nhiều người tu hành chứng quả, cho nên ý nghĩa này mới dịch được không sai. Phật nói cảnh giới này, những người tu hành đó chân thật chứng được cảnh giới, khế nhập được cảnh giới này, họ phiên dịch thì không vấn đề. Quyết không như hiện tại chúng ta, không biết tường tận, tự cho là đúng, vậy thì không được, đó là sai lầm đến trăm lần. Cho nên, người trước chân thật là có tu có chứng. Người hiện tại chúng ta là có tín có học, còn tu thì không thể nói đến, chứng thì càng không có. Ngày nay học Phật, thành quả của chúng ta kém xa so với người xưa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên trên Kinh nói câu nói này, chúng ta sâu sắc tin tưởng việc này là có thể, thế nhưng không phải là cảnh giới của chúng ta. Ngày nay chúng ta vẫn là phải thông qua phiên dịch. Công tác phiên dịch rất gian nan, phải chân thật đem công tác phiên dịch làm cho tốt, vẫn là phải dựa vào công phu tu hành, vậy mới chân thật có thể làm được tốt.

**“*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”.**

Bốn Kinh tổng cộng đã nói ba chữ “*chân thật*”. Chỗ này được người xưa rất là tán thán, ở trên một bộ Kinh mà nói ba chữ chân thật thì rất ít, loại Kinh điển này không nhiều. Chúng ta ở chỗ này xem thấy chữ thứ nhất là “*chân thật chi tế*”, phía sau còn có hai câu là “*trụ chân thật huệ*” và “*huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ba câu này cũng có thể nói là tổng cương lĩnh của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, cũng là

Đại Sư Thiện Đạo thời đại nhà Đường nói với chúng ta: “*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*”. Trên Kinh này nói ba chữ “*chân thật*”.

Câu “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” này nói rõ chư Phật Như Lai vì sao đến thế gian này của chúng ta để thị hiện. Nguyên nhân đã nói ra rồi, chúng sanh có cảm, các Ngài liền có ứng. Trong lòng chúng ta có cảm luôn luôn chính mình đều không biết. Chỗ này giảng như trong khoa học hiện tại gọi là sóng điện. Sóng điện của chúng ta ở đây phát ra, sóng điện này rất là vi tế, chính mình đều không hề có cảm giác, thế nhưng loại sóng vi tế này Phật Bồ Tát các Ngài đã tiếp nhận được. Các Ngài cao minh hơn nhiều so với chúng ta, chúng ta chính mình phát ra nhưng chính mình vẫn còn chưa biết thì các Ngài đã biết được rồi. Các Ngài biết được thì các Ngài liền đi đến. Các Ngài đến rồi chúng ta trái lại cảm thấy rất là kinh ngạc, vì sao Phật Bồ Tát đến? Sóng vi tế này là gì? Là có thể tiếp nhận Phật pháp, chính là nếu như có người nói ra những thứ này, chúng ta nghe rồi có thể tin tưởng, có thể lý giải. Chỉ cần bạn có điều kiện này, Phật Bồ Tát liền đến. Nếu như bạn nghe được pháp này, tiếp nhận được pháp này, bạn không thể tin tưởng, không thể lý giải, thì các Ngài không đến. Cho nên, loại sóng này phát ra thì liền có cảm, các Ngài đến hiện thân, đến nói pháp là ứng của các Ngài. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Nếu như chúng ta có dục vọng mong cầu mãnh liệt, đương nhiên sóng phát ra sẽ rất mạnh mẽ, chúng ta chính mình rất rõ ràng.

Như hiện tại chúng ta xây niệm Phật đường, chúng ta hy vọng xây Làng Di Đà, cầu Tam Bảo gia trì. Sức mạnh của tâm này rất mạnh, việc này thì không phải vi tế. Chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát làm gì không có ứng chứ? Vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào đến để ứng? Chỉ xem tâm của chúng ta phát ra có phải là chân tâm hay không. Nếu như là chân tâm, phản ứng liền sẽ rất rõ ràng, rất là tường tận. Nếu như là vọng tâm, tiếp theo đó lại là danh vọng lợi dưỡng, tham năm dục sáu trần, xin nói với các vị, Phật Bồ Tát sẽ không ứng, cho dù sóng này của bạn có mạnh hơn cũng không có cảm ứng. Vì sao vậy? Vì tần số không giống với các Ngài. Tần số không giống nhau thì không khởi lên được cảm ứng tương thông. Nếu như tâm này của bạn là tâm chí thành cung kính thì liền có cảm ứng. Phật Bồ Tát thị hiện đến thế gian này dùng đủ loại thân phận khác nhau, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thế nhưng các Ngài biểu hiện ra đều không rời khỏi nguyên tắc này, chính là câu “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” này. Chúng ta ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đặc biệt rõ ràng xem thấy Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba lần tham chính là câu nói này, trên “*Kinh Hoa*

Nghiêm” đã dùng bốn mươi quyển Kinh văn, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” thì tám chữ.

“*Khai*” là khai Phật tri kiến, “*Hóa*” là khế nhập cảnh giới. Nhà Phật thường giảng khai thị, khai chính là ý nghĩa khai thị. Chúng sanh đối với những việc này, đối với những lý này không tường tận, không lý giải, đó gọi là bế tắc. Bạn gặp được những thiện tri thức này, những người minh bạch này, người minh bạch chính là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát thị hiện đến nói rõ cho bạn, giảng tường tận cho bạn, chỉ thị bạn. Sau khi bạn nghe rồi giác ngộ, đó gọi là khai mở bế tắc. Các Ngài khai thị cho chúng ta điều gì? Nói rõ cho chúng ta nghe cái gì? Nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chính là phía sau nói “*chân thật chi tế*”. Chân thật chi tế chính là chân tướng của sự thật, họ vừa nói chúng ta liền thông suốt, chữ “*Hóa*” này chính là tường tận, chúng ta liền sanh ra biến hóa. Ban đầu là mê hoặc điên đảo, hiện tại là hoát nhiên đại ngộ, cho nên chỗ này gọi là khai hóa.

“*Phật tri Phật kiến*”. Phật là ý nghĩa của giác ngộ, chính là tri kiến của giác ngộ. Tri là thông suốt tường tận. Kiến là kiến giải, thông hiểu của bạn, kiến giải của bạn hoàn toàn chính xác. Tiêu chuẩn của chính xác là gì? Cùng chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng phù hợp, tư tưởng kiến giải này mới gọi là chính xác, tiêu chuẩn của chính xác ở ngay chỗ này. Cho nên, mọi người không nên cho rằng tri kiến của Phật nhất định là lấy tư tưởng kiến giải của Thích Ca Mâu Ni Phật làm tiêu chuẩn, như vậy thì bạn sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tư tưởng, Thích Ca Mâu Ni Phật không có kiến giải. Tiêu chuẩn này là chân tướng sự thật, tương ứng với chân tướng sự thật.

“*Hiển thị*” chính là “*thị Phật tri kiến*”. Người căn tánh lanh lợi, nhà thiên thường nói là người thông minh lanh lợi. Người căn tánh rất nhạy bén, Phật vừa nói thì họ liền thông suốt, họ liền hiểu được, đó là người thượng căn. Người căn tánh trung hạ vẫn không thể, bạn giảng cho họ nghe, họ nửa hiểu nửa ngờ, không thể thấu triệt, cho nên phải tiến thêm một bước là phải hiển thị. Hiển thị cái gì? Làm ra tấm gương để cho họ xem, vậy thì họ mới hoát nhiên đại ngộ, mới chân thật tường tận. Hiển thị phải làm ra dáng vẻ, làm ra tấm gương để cho họ xem. Trong tất cả Kinh luận, Phật thường hay dặn bảo chúng ta, khuyên chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”. Lời nói này không biết được nói mấy trăm lần, mấy ngàn lần, thậm chí đến mấy vạn biến. Đó là thật không phải là giả. Trên mỗi bộ Kinh đều có rất nhiều biến, toàn bộ trên “*Đại Tạng Kinh*” có mấy vạn biến. Câu nói này đã nói mấy vạn biến, đó là Phật hết lời dạy bảo, khuyên nhủ chúng ta.

“*Thọ trì*”. “*Thọ*” là tiếp thọ. Những đạo lý mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã nói, chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải tin tưởng, đó là thọ. “*T trì*” là gì? Là giữ gìn không thể để mất đi, nhất định phải đem nó áp dụng ở ngay trong đời sống của chúng ta, dùng ở trong công việc thường ngày, trong đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta, phải đem những phương pháp đạo lý của Ngài đã nói ứng dụng mới được, đó mới gọi là thọ trì.

“*Đọc tụng*” là khuyên chúng ta phải thường hay đọc tụng Kinh điển. Vì sao vậy? Không quên mất lời dạy bảo của lão sư. Phàm phu rất hay quên, bộ Kinh này nếu không thường đọc tụng thì sẽ quên mất. Tôi giảng Kinh thường hay vận dụng trong một số Kinh điển nhưng đều đem những chữ này đọc sai, vì sao vậy? Kinh đó không thường đọc, thậm chí mười đến hai mươi năm cũng chưa ôn tập lại một lần, thỉnh thoảng nhớ lại một hai câu, trong đó có vài chữ còn nhớ sai. Cho nên người đọc sách, đặc biệt là người học giảng Kinh, những tư liệu tham khảo này đích thực không thể rời bỏ. Tôi ngày trước ở đạo tràng của chính mình, những tư liệu này rất hoàn bị, khi đi đến nơi đây tôi cũng mang theo không ít, thế nhưng dọn nhà vài lần thì không thấy đâu nữa. Hiện tại trên tay tôi không còn bất cứ thứ gì, bao gồm những tư liệu Kinh luận này đều không biết được đi đâu mất hết. Trước đây tôi ở trong nhà cư sĩ, dọn đến bên đây, khi vừa dọn thì dọn lộn xộn hết. Từ chỗ này về sau lại dọn đến Tịnh Tông Học Hội, Tịnh Tông Học Hội lại dọn đến Malaysia, Malaysia lại dọn đến Úc châu thì không còn thấy nữa, cho nên ở trên giáo học có rất nhiều khó khăn, rất nhiều tư liệu không tìm ra. Hy vọng tương lai chúng ta có thể có một đạo tràng dài lâu, xây dựng một phòng thư viện hoàn thiện, chúng ta tham khảo tư liệu hoàn bị. Không chỉ khi lên đài giảng Kinh mà bình thường chúng ta cùng người ta nói Phật pháp, dẫn cứ Kinh điển đều không nên có sai lầm. Nhất định phải đọc nhiều, cho nên Phật dạy chúng ta phải đọc tụng, vẫn phải nhiệt tâm “*vì người diễn nói*”.

“*Diễn*” là gì? Diễn chính là hiển thị, cũng là biểu diễn. Bạn đã học được bạn phải làm được, bạn học được nhưng chưa làm được thì không tính. Nhất định phải làm được. Cho nên diễn là biểu diễn, làm ra tấm gương để cho người xem. “*Thuyết*” là nói rõ cho người nghe. Khai hóa là nói, hiển thị là biểu diễn, đó là vì người diễn nói. Diễn nói điều gì? “*Chân thật chi tế*”. Ở trên bốn Kinh này dùng danh xưng này, ở trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*thực tướng các pháp*” hoàn toàn tương ứng với bốn chữ này, chân thật tướng của tất cả pháp. “*Tế*” là cách nói nào? Tế là đạt đến cực điểm. Chúng ta dùng danh từ Phật học để giảng, “*thực tướng*

*các pháp diệu lý cứu cánh đến cùng cực*”, đó chính là ý nghĩa của chữ tể. Hoặc giả là nói *“thực tướng diệu xứ cùng tận kỳ lý”*, đạt đến cùng tột gọi là tể, là bờ mé, đỉnh điểm. Thông thường trên Kinh Đại Thừa cũng nói *“triệt pháp đệ nguyên”*, đó là gốc của tất cả pháp, đầu nguồn của tất cả pháp, cũng là ý nghĩa của ranh giới. Do đây có thể biết, *“khai hóa hiển thị chân thật chi tể”* không phải người thông thường có thể làm được, chỉ có Chư Phật Như Lai mới có thể làm đến được. Vì sao vậy? Các Ngài chứng được chân thật chi tể. Bạn chưa đạt đến được thì bạn làm sao có thể nói ra? Bồ Tát vì chúng ta giảng Kinh nói pháp nhất định được Phật lực gia trì. Nếu như không được Phật lực gia trì, bởi vì không phải cảnh giới của chính họ nên họ cũng không thể nói ra được. Bồ Tát Đẳng Giác nói pháp đều phải cầu Phật gia trì. Chúng ta thấy Đại Đức xưa chú thích Kinh, xem thử người xưa chú thích Kinh, phía trước nhất định có kệ tụng cầu Phật gia trì, mời gia trì. Người xưa trước khi lên đài giảng Kinh thì phía dưới lay Phật cầu gia bị. Chúng ta không cầu Phật gia trì, lên đài giảng liền sẽ nói năng xằng bậy. Như vậy thì sao được! Cho nên, trước khi chúng ta lên đài giảng, lay Phật ba lay cầu Phật gia trì, không có cách khác.

Tám chữ này thực tể mà nói là viên mãn hàm nhiếp tất cả Phật pháp. Không chỉ là tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật nói 49 năm đều không lìa khỏi nguyên tắc này, mà mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai nói ra tất cả pháp cho vô lượng vô biên chúng sanh cũng không vượt ngoài tám chữ này. Tám chữ này nói cho chúng ta nghe là cứu cánh viên mãn.

*“Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp”*. Đó là cái lý đương nhiên. Không chỉ là vượt qua tất cả pháp thế gian, mà còn vượt qua luôn tất cả pháp xuất thế gian. Vậy thì câu Kinh văn này thực tiễn vào nơi đâu vậy? Thực tiễn vào ngay bộ Kinh này. Bộ Kinh này chính là Chư Phật Như Lai *“khai hóa hiển thị chân thật chi tể”*.

Đại Đức thời Tùy Đường, các Ngài đã nghiên cứu, đã tìm hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm, bộ Kinh nào được xem là đệ nhất? Kết luận sau cùng, bộ Kinh này là đệ nhất Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói. Đây là đem ra so sánh với rất nhiều Kinh luận, thì Kinh này là đệ nhất Kinh, cho nên câu nói này liền thực tiễn ở ngay trong bộ Kinh điển này, đích thực là siêu việt tất cả pháp thế xuất thế gian. Chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Cho nên, mỗi lần giảng bộ Kinh này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi giảng Kinh đã được 40 năm, đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, giảng bất cứ Kinh điển nào pháp duyên thù thắng đều không bằng bộ Kinh này, thính chúng nhiều, thính chúng hoan hỉ. Nếu bạn nói là tôi biết giảng, thì bộ Kinh nào mà tôi giảng người

ta đều hoan hỉ, người đều phải nhiều như vậy. Thế nhưng không như nhau, giảng bộ Kinh này thì người nghe đặc biệt nhiều, giảng Kinh khác thì ít đi phân nửa số người. Nguyên nhân này là gì? Tam Bảo gia trì, không như nhau. Tôi thể hội sâu sắc, ở trong nhiều năm như vậy thường hay nghĩ xem tình hình trong đạo tràng, chỉ riêng giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Kế đến là giảng “Di Đà Kinh Sớ Sao Yếu Giải” thính chúng cũng rất là hoan hỉ, tình hình hoàn toàn khác so với giảng các bộ Kinh khác. Việc này chứng minh “*siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”.

\* \* \*

Kinh văn: “**Tâm thường để trụ, độ thế chi đạo, ư nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu**”.

Chỗ này chúng ta cần phải học tập. Tâm thường hay an trụ ở đạo độ thế, câu này nói thế nào vậy? “*Đế*” là chân thật, không phải là giả. “*Trụ*” là an trụ. Vậy thì “*độ thế*” chính là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” mà trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện đã nói. Cái tâm này phải thường hay an trụ ở trong đại nguyện, ở trong đại nguyện, đó gọi là “*để trụ độ thế chi đạo*”. Phải thường giữ cái tâm này, đó chính là tâm Bồ Đề chân thật.

“*Độ*” là gì? Dùng lời hiện tại mà nói, độ chính là quan tâm, thương yêu, giúp đỡ, dùng tâm chân thành quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chân thật làm đến được xả mình vì người. Người thế gian có loại tâm này rất ít. Chư Phật Bồ Tát đích thực đều là giữ cái tâm như vậy, đều là cái tâm này. A La Hán tuy là cũng có cái tâm giúp người, nhưng cái tâm đó không mạnh, nhất định phải có người cầu giúp đỡ, vì A La Hán này xem thấy rất vừa mắt thì đến giúp, xem thấy không vừa mắt thì chưa chắc đến giúp. Không như Bồ Tát, Bồ Tát chân thật có cầu ắt có ứng, thậm chí bạn không cầu các Ngài, các Ngài cũng đến. Càng là nơi có khổ nạn, thì Phật Bồ Tát càng thị hiện nhiều, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết.

Như thế giới hiện tại này, mỗi ngày chúng ta xem thấy các tin tức đưa tin nhiều quốc gia khu vực xảy ra rất nhiều tai nạn, vậy những nơi chịu khổ chịu nạn chư Phật Bồ Tát có cách gì giúp đỡ không? Có, hơn nữa có rất nhiều. Chư Phật Bồ Tát giúp đỡ thì tại vì sao họ còn bị tai nạn lớn đến như vậy? Nghiệp lực hiện tiền. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ bạn, nhưng Phật Bồ Tát không thể giúp bạn tiêu trừ tội nghiệp. Trên Kinh Phật nói: “*Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt*”. Sức mạnh của tâm, sức mạnh của Phật, nghiệp lực của chúng sanh tạo tác, ba sức

mạnh này là bình đẳng. Chúng ta đọc trong “Kinh Địa Tạng”, trên Kinh giảng nghiệp lực của chúng sanh “*năng địch Tu Di, năng sanh đại hải*”, hình dung nghiệp lực của chúng sanh tạo ra không thể nghĩ bàn. Nghiệp của bạn tạo thì bạn nhất định phải nhận lấy quả báo. Ngay khi bạn chịu quả báo, Phật Bồ Tát nhất định ở bên cạnh giúp đỡ, ở bên cạnh chăm sóc bạn. Chỗ này nếu như vào sâu một chút đối với Phật pháp thì sẽ có cảm nhận này. Khi chúng sanh chịu tai nạn lớn, Phật Bồ Tát làm gì phẩy tay áo bàng quang mà nhìn chứ? Không có. Thế nhưng nếu như chính chúng ta chân thật có được may mắn thoát khỏi tai nạn, tâm niệm của chính chúng ta cùng tâm niệm của Phật Bồ Tát phải tương ứng thì rất có khả năng tránh khỏi kiếp nạn. Chỗ này cũng giống như chúng ta phía trước đã nói, trong lòng chúng ta phát ra sóng tư tưởng cùng sóng tâm của Phật tần suất gần nhau, tần suất giống nhau, thì liền được sự giúp đỡ của các Ngài. Đó là nhà Phật chúng ta gọi là bảo hộ, gia trì, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn không hiểu, bạn cho rằng đó là mê tín. Nếu bạn hiểu được đó là tần suất của sóng tư tưởng tương ứng, đích thực là có thể giúp đỡ được. Các vị hiểu rõ đạo lý này thì các vị liền hiểu được giảng đường của chúng ta phát ra là sóng gì.

Nhiều đồng tu như vậy ở nơi đây đang dốc lòng nghe giảng, ngay trong hai giờ đồng hồ nghe giảng không khởi ác niệm, mỗi niệm đều là thiện niệm, mỗi niệm đều là tương ứng với Kinh giáo. Sóng này tốt, sóng này cùng với sóng của Phật Bồ Tát gần giống nhau, cho dù tần suất không thể hoàn toàn như nhau, thế nhưng rất gần giống nhau, liền được Phật gia trì. Niệm Phật đường mọi người ngày đêm ở nơi đây niệm Phật, sức mạnh này thì càng lớn, cho nên phải nên biết đạo tràng này, giảng đường cùng niệm Phật đường chính là trạm phát ra sóng âm tư tưởng. Nếu như sức mạnh của sóng này của chúng ta rất mạnh, liền có thể can thiệp đến sóng âm của một số chúng sanh của thế gian này (sóng âm tư tưởng của họ là tham-sân-si-mạn, tự tư tự lợi), có thể làm quấy nhiễu sóng âm của họ không để khởi tác dụng, chúng ta thì khởi tác dụng, liền có thể mang đến thế giới sự an lành, liền có thể làm cho những tai nạn thế gian này được giảm nhẹ, làm cho kiếp nạn thế gian này chậm lại, thời gian giảm ngắn. Niệm Phật có gì tốt chứ? Chỗ tốt chính ngay chỗ này. Đây không phải mê tín, mà thật có lý luận và nền tảng khoa học ở trong đó.

Hiện tại, hiện tượng sóng âm này, khoa học gia thừa nhận, thậm chí nói thế gian căn bản không có tồn tại, “*vô tướng*”, tất cả hiện tượng vật chất là hiện tượng sóng động. Lời nói này rất có đạo lý. Họ nói lời này tôi vừa nghe liền thấu hiểu, tôi vừa nghe liền gật đầu, nói không sai một chút nào, đích thực đó là hiện tượng

của sóng động, là sóng động sanh ra huyền giác. Trên “Kinh Bát Nhã” nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Lời này đều là lời thật. Cho nên nói hiện tượng của sóng động, bao gồm tất cả vật chất, thực vật khoáng vật, chỉ cần có hiện tượng, hiện tại khoa học gia phân tích nó, phân tích thành phân tử, nguyên tử, điện tử, phân tích đến hạt cơ bản, tỉ mỉ quan sát nó đều là đang động, nó không phải là yên lặng, nó là động. Động thì sanh ra sóng, cho nên có vật tướng nào mà không có sóng? Nhà Phật chúng ta không gọi là sóng, nhà Phật gọi là quang, đều có quang. Người học khí công thì gọi là khí, khoa học gia gọi là sóng, đều là nói một hiện tượng, một sự việc. Hơn nữa, sóng động này lấy sóng động tư tưởng là rõ ràng nhất, rất tường tận, cho nên Phật pháp nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*” chính là căn cứ vào đạo lý này.

Vì sao hoàn cảnh vật chất tùy theo sóng của tư tưởng mà thay đổi? Sức mạnh của sóng tư tưởng mạnh, can thiệp nó, thay đổi tần suất sóng động của nó, cho nên hiện tượng vật chất này liền thay đổi. Chúng ta có thể thay đổi tần suất của nó, can thiệp nó, khuấy nhiễu nó. Nếu như là tư tưởng không chính xác, khuấy rối thì liền phá hoại hiện tượng tự nhiên, chúng ta liền phải chịu khổ. Cân bằng sinh thái địa cầu hiện tại bị phá hoại, do nguyên nhân gì vậy? Khí hậu cũng khác thường, nhiệt độ của nước biển cũng nâng cao, băng của Nam Bắc Cực tan chảy là do nguyên nhân gì? Sóng tư tưởng của chúng ta khuấy nhiễu nó. Sóng tư tưởng này chính là tham-sân-si-mạn, phát tiết ra tham-sân-si nghiêm trọng. Tham là nước, sân là lửa, si là gió, bất bình trong lòng chính là động đất, nó đều có nguyên nhân của nó. Thế nhưng đạo lý sâu này khoa học gia hiện tại vẫn chưa phát hiện ra. Đây mới là nhân tố thứ nhất, họ có xem thấy được hay không? Không hề xem thấy được nhân tố thứ nhất này, chỉ xem thấy nhân tố thứ hai, thứ ba. Nhân tố thứ nhất trong Phật Kinh giảng nói thấu triệt, giảng nói tường tận.

Nếu chúng ta muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh thì phải bắt đầu làm từ đâu? Phải từ giáo dục. Người xưa hiểu được, người hiện tại không hiểu. Người xưa chú trọng giáo dục. Trong giáo dục quan trọng nhất chính là dạy bạn có một tư tưởng kiện toàn, có một tư tưởng hợp lý. Cái lý này chính là “*chân thật chi tế*” mà chỗ này nói. Phải tương ứng với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó là chính xác. Trái với chân tướng, đó là hoàn toàn sai lầm, cho nên phải trái nhân ngã, tham-sân-si-mạn không có trong chân thật chi tế. Đó là trái ngược, là sai lầm. Sai lầm liền sẽ phá hoại đi sinh thái tự nhiên. Nếu như là chính xác, thì sinh thái tự nhiên liền sẽ bình thường. Những việc này có đại đạo lý ở trong đó. Những đạo

lý này đều ở trong Kinh điển Đại Thừa, Phật nói được rất nhiều, rất tỉ mỉ. Đồ tốt đến như vậy, người học Phật gọi là Tam Bảo, người thế gian rất xem thường, chỉ hai chữ mê tín thì gạt bỏ đi, liền đem Phật pháp phế bỏ, không biết tìm hiểu, không biết được những thứ này chân thật có thể giải quyết được nguy cơ của hiện đại, chân thật có thể giải quyết tai nạn của tất cả chúng sanh, làm cho chúng ta lìa khổ được vui. Người hiện tại mê tín khoa học. Hậu quả của mê tín khoa học không bằng mê tín Phật học. Mê tín Phật học tương lai có thể sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mê tín khoa học thì đi đến nơi đâu tôi thật cũng không biết.

Mấy câu Kinh văn phía sau chính là tâm thường áp dụng: “*Đế trụ độ thế chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại*”. “*Tùy ý*” chính là tùy duyên, chính là tùy duyên tự tại. Đó là nói thái độ đời sống của chúng ta, người hiện tại gọi là tâm thái. Tâm thái đời sống của chúng ta phải tùy duyên tự tại. Tùy duyên là đối với phan duyên mà nói. Thế nào gọi là phan duyên? Trong lòng của bạn có mong cầu chính là phan duyên. Phan duyên thì không tự tại, vì sao vậy? Bởi vì bạn có cái tâm được mất này. Trong tâm được mất liền sanh phiền não, vô lượng vô biên phiền não đều từ trong tâm được mất mà sanh ra. Nếu như bỏ đi cái tâm được mất thì bạn liền rất tự tại, ngày tháng liền dễ qua, bạn liền trải qua ngày tháng chân thật của bạn, ngày tháng chân thật hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao nói như vậy? Thí dụ nói bạn kiếm tiền, bạn dùng hết tâm huyết, dùng hết thủ đoạn, dùng hết phương pháp, bạn kiếm được tiền vẫn là tiền trong mạng của bạn có. Trong mạng của bạn không có, kiếm nhiều hơn một đồng cũng không kiếm ra được. Bạn nghĩ xem, bạn hao phí tâm lực đó không phải là oan uổng sao? Hết thầy bạn đều xả bỏ, trong lòng một niệm không sanh, trong mạng của bạn một ngày này kiếm được bao nhiêu tiền thì nó tự nhiên liền đến. Bạn nói xem, vậy có tự tại không? Rất thoải mái, rất an lạc. Đạo lý này nếu các vị không hiểu thấu, tôi thường hay nói, bạn quay về nhà đem “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đọc một mạch 300 lần thì bạn liền hiểu rõ.

“*Một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*”, đó là thật, một chút cũng không giả. Ai định vậy? Chính mình định ra, nhân do chính mình đời trước tu được, ngay đời này nhận được quả báo. Bạn đời trước không tu nhân, bạn ngay đời này làm gì có được quả báo? “*Nhân duyên quả báo không lọt mây lông*”. Cho nên thông đạt đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, đời sống của bạn được đại tự tại. Ta không cần phải mong cầu, trong mạng có rồi đến lúc tự nhiên liền đến, cầu nó làm gì? Đến rồi cũng không thấy lạ, vì sao vậy? Đáng đến thì nó phải đến, không đáng đến thì nó sẽ không đến, không hề có ý niệm được mất. Cho

nên, đời sống phải hiểu được tùy duyên. Tùy duyên chính là tùy thuận pháp tắc nhân quả, tùy thuận sự thật của nhân quả. Ngay trong đời sống của chúng ta muốn tạo, như phía sau nói “*vi chur giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*”, chúng ta nỗ lực tu thiện. Thí dụ nói các vị muốn có tiền, mỗi một người đều muốn cầu tài, tài từ nơi đâu mà có? Bồ thí. Tài của tôi một xu cũng không có, thế nhưng muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, bạn nói xem tự tại cỡ nào. Tùy niệm liền đến, khởi lên ý niệm thì nó liền đến. Thế nhưng sau khi đến rồi, tôi lập tức liền xả đi, vì sao vậy? Nếu tôi không xả thì sau sẽ không đến. Tôi chỉ cần vừa xả đi thì phía sau ùn ùn không ngừng kéo đến. Cho nên bạn phải biết “*xả thì được*”, đó là Phật dạy cho chúng ta “*xả là nhân, đắc là quả báo*”. Bạn không chịu xả thì bạn làm sao có được? Sẽ không cách gì có được, trái với nhân quả. Thế nhưng bạn phải hiểu là sau khi bạn có được cái đó rồi thì phải đem cái được đó xả đi, bạn liền giống như dòng nước chảy, vĩnh viễn không cùng tận. Bạn xả tài thì được tài phú, xả pháp thì được trí tuệ, thí vô úy thì được khoẻ mạnh sống lâu, cho nên tùy ý tự tại. Con người này cả đời sẽ không bị bệnh, sẽ không già yếu. Tôi còn nói với bạn, sẽ không chết. Đây là thật không phải giả, thầy đều có được thì tùy ý tự tại. Chết rồi thì không tự tại, cho nên không chết. Vì vậy, chân thật muốn không già, không bệnh, không chết, đều ở trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đều ở trong “*Kinh Đại Hoa Nghiêm*”.

A Di Đà Phật!

*Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ*